TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2019/HN&GĐ-ST
Ngày 06/5//2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hải.
Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1983. Có mặt.
Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1989. Có mặt.
Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Quỳnh thể hiện như sau:

Anh Nguyễn Xuân Qu kết hôn cùng chị Phùng Thị H năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới nhưng không đến UBND xã làm thủ tục cấp đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống với nhau không hạnh phúc cho đến những năm gần đây thì hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình chị H bất thường, nhiều lần tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, đem con gửi lên cô nhi viện mặc

dù bố và hai bên ông bà nội ngoại vẫn còn đầy đủ và có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các cháu, chị H nhiều lần như vậy làm cho anh hoang mang không yên tâm về cuộc sống vợ chồng, chị H còn có hành vi ứng xử bất kính với bố mẹ chồng, không tôn trọng chồng và không có trách nhiệm trong cuộc sống chung, do đó tình cảm vợ chồng dạn nứt. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phùng Thị H.

Về con: Anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H đều thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Đại Ngh, sinh ngày 05/10/2013 và Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 30/4/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Đại Ngh đang ở với anh Qu, còn cháu Nguyễn Tấn Th đang ở với chị H. Nguyện vọng của anh Qu là được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2019 của chị Phùng Thị H: Chị và anh Qu tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới, nhưng không đến UBND xã để làm thủ tục cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau bình thường được 4 năm thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do anh Qu có người phụ nữ khác nên hai người thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh Qu làm đơn ly hôn, chị xét thấy tình cảm cũng không còn nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Qu.

Về con: Hai người có 02 con chung là Nguyễn Đại Ngh, sinh ngày 05/10/2013 và Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 30/4/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Đại Ngh đang ở với anh Qu, còn cháu Nguyễn Tấn Th đang ở với chị H. Nguyện vọng của chị H là được nuôi cháu Th.

Về tài sản: Hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Qu có đơn đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ về quan hệ hôn nhân và con cái tại UBND xã X. Tòa án đã tiến hành xác minh theo yêu cầu của đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử,Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Qu và chị H không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay anh Qu làm đơn ly hôn cần áp dụng Nghị quyết số 35/UBTVQH ngày 09/6/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H là vợ chồng.

Về con: Anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H có 02 con chung là Nguyễn Đại Ngh, sinh ngày 05/10/2013 và Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 30/4/2015. Giao anh Qu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đại Ngh, chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn Th. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh Qu chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H do hai người tự nguyện tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy việc kết hôn giữa anh Qu và chị H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay anh Qu làm đơn ly hôn cần áp dụng Nghị quyết số 35/UBTVQH ngày 09/6/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H là vợ chồng.

[2]. Về con: Anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H có 02 con chung là Nguyễn Đại Ngh, sinh ngày 05/10/2013và Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 30/4/2015. Tại phiên tòa anh Qu và chị H thỏa thuận mỗi người nuôi 01 cháu. Anh Qu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngh, chị Hoa trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th nên cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Qu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số 35/UBTVQH ngày 09/6/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 11, Điều 12 , Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H là vợ chồng.

Về con: Anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H có 02 con chung là Nguyễn Đại Ngh, sinh ngày 05/10/2013 và Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 30/4/2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Qu và chị H: Anh Qu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đại Ngh. Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn Th.

Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại chăm sóc con chung không bên nào được ngăn cản.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Qu chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0004585 ngày 04 tháng 4 năm 2019 (anh Qu đã thi hành xong).

Anh Nguyễn Xuân Qu và chị Phùng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã X*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa